

VAI TRÒ CỦA GIÁM ĐỊNH DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ TRONG ĐIỀU TRA ÁN MUA BÁN NGƯỜI

NGÔ MINH DŨNG*

Bài viết phân tích vai trò của hoạt động giám định dữ liệu điện tử và những khó khăn khi thu giữ dữ liệu điện tử, từ đó kiến nghị cách thức thu giữ dữ liệu điện tử nhằm nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người nói riêng và tội phạm nói chung.

Từ khóa: Dữ liệu điện tử, giám định dữ liệu điện tử, tội phạm mua bán người.

Ngày nhận bài: 14/6/2021; Biên tập xong: 18/6/2021; Duyệt đăng: 22/6/2021

This article analyzes the role of electronic data examination, the difficulties in the collection of electronic data, and proposes ways to collect online data to improve the efficiency of investigating and prosecuting human trafficking cases and in prevention of other crimes in general.

Keywords: Electronic data, electronic data examination, human trafficking crimes.

Trong điều tra các vụ án mua bán người, Điều tra viên thường phải đối diện với các trường hợp bằng chứng, lời khai không chính xác từ bị can, bị hại, nhân chứng, thậm chí phải đối diện với các bằng chứng bị sửa đổi bởi nhiều lý do khác nhau. Để kiểm chứng các bằng chứng, lời khai này có chính xác không, Điều tra viên phải chủ động yêu cầu hoặc trực tiếp thu thập các chứng cứ từ các nguồn khác và đánh giá tính hợp pháp của chúng. Trong số các nguồn thu thập chứng cứ hiện nay, phổ biến là thu thập các chứng cứ là dữ liệu điện tử trong các phương tiện thông tin điện tử của nạn nhân, bị can, nhân chứng nhằm xác minh tính chân thực của các lời khai hay mối quan hệ giữa các đối tượng. Ngoài ra, một nguồn thu thập chứng cứ dữ liệu điện tử khác là các thông tin âm thanh, hình ảnh, video lưu tại các địa điểm mà bị can, bị hại từng có mặt, hay thông tin chuyển tiền mua bán giữa các đối tượng.

Công tác giám định dữ liệu điện tử có nhiệm vụ là phân tích dữ liệu điện tử thu thập được nhằm tìm ra các chứng cứ chứng minh hành vi mua bán người phục vụ quá trình điều tra và xét xử tội phạm. Thực tế,

dữ liệu điện tử là một nguồn chứng cứ mới nên công tác thu thập, trưng cầu giám định dữ liệu điện tử còn gặp không ít khó khăn đối với nhiều cán bộ điều tra.

Khoản 3 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 quy định: “*Khi nhận được quyết định trưng cầu giám định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì cá nhân, tổ chức có trách nhiệm thực hiện phục hồi, tìm kiếm, giám định dữ liệu điện tử*”. Như vậy, việc phục hồi, tìm kiếm thông tin từ các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính thu giữ được thực hiện trước khi tiến hành giám định dữ liệu điện tử.

Thực tế hoạt động giám định cho thấy, việc khôi phục, tìm kiếm, trích xuất thông tin từ các thiết bị điện tử thu giữ là chức năng, nhiệm vụ của cơ quan giám định. Điều này xuất phát từ thực tế là nhiều Cơ quan điều tra không đủ năng lực kỹ thuật cũng như không được trang bị máy móc, công cụ phần mềm cần thiết để thực hiện khôi phục, trích xuất dữ liệu từ các thiết bị điện tử được thu giữ. Ngoài ra, để đảm bảo tính khách quan của chứng cứ, các cơ quan

* Đại tá, Tiến sĩ, Nguyên Trưởng phòng 6, Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an

tổ tụng chỉ trung cầu cơ quan giám định thực hiện khôi phục, trích xuất dữ liệu từ các thiết bị điện tử được giao nộp. Hiện một số Cơ quan điều tra đã đủ nhân lực cũng như được trang bị các công cụ kỹ thuật cần thiết để tiến hành khôi phục, trích xuất dữ liệu từ các thiết bị điện tử ngay khi thu giữ để kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, Viện kiểm sát với chức năng giám sát các hoạt động điều tra vẫn thường yêu cầu cơ quan giám định thực hiện lại toàn bộ quá trình khôi phục, trích xuất dữ liệu này để chứng minh tính khách quan khi thu thập dữ liệu. Do vậy, rất nhiều trung cầu giám định yêu cầu khôi phục, tìm kiếm, trích xuất dữ liệu điện tử với nhiều mẫu điện thoại, máy tính thu giữ được trong các vụ án nói chung và các vụ án mua bán người nói riêng được gửi tới cơ quan giám định.

Để khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ máy tính, điện thoại di động, cần phải truy cập vào bộ nhớ của thiết bị điện tử này. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp việc truy cập vào bộ nhớ của thiết bị gặp khó khăn do các hệ thống bảo mật, mã hóa hiện đang trở nên phổ biến đối với các thiết bị điện tử thông thường. Việc giải mã các mật khẩu trở nên khó khăn hơn do các thiết bị ngày càng có cấu hình mạnh hơn nên được tăng cường khả năng bảo mật bằng các thuật toán mã hóa có độ phức tạp cao. Đây là thách thức lớn nhất cho công tác khôi phục, trích xuất dữ liệu. Để cố gắng không phải giải mã mật khẩu, khi thu giữ thiết bị điện tử có khả năng đặt mật khẩu như điện thoại di động, máy tính bảng thì tuyệt đối không cho phép tắt máy và nhanh chóng chuyển về chế độ máy bay hoặc cho vào túi cách ly “điện trường” để tránh bị truy cập từ xa xóa mất dữ liệu.

Hiện nay, công nghệ điện toán đám mây đang rất phổ biến, dữ liệu điện tử của mỗi cá nhân giờ không chỉ có trong các thiết bị điện tử như điện thoại hay máy tính mà

còn có trên các máy chủ mạng và thường được quản lý thông qua các tài khoản người dùng của các ứng dụng trên nền tảng Internet. Việc khôi phục, trích xuất dữ liệu điện tử do vậy không chỉ từ thiết bị điện tử cá nhân mà cả trên các máy chủ mạng và thực tế rất khó thành công. Rất nhiều trường hợp dữ liệu của các tài khoản cá nhân lưu trên các máy chủ mạng đã bị xóa, bị ghi đè lên trước khi thực hiện giám định tìm kiếm, trích xuất dữ liệu mặc dù khi kiểm tra, bắt giữ, dữ liệu của tài khoản đó vẫn còn. Thậm chí, nhiều thiết bị điện tử cá nhân như máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động cũng bị xóa dữ liệu không thể khôi phục khi thu giữ nhưng không ngắt kết nối mạng ngay. Nguyên nhân là do trước đó tài khoản người dùng hoặc do tài khoản admin (người quản trị) đã truy cập và xóa từ thiết bị khác.

Để khắc phục hiện tượng này, cách tốt nhất là sao chép các tệp dữ liệu từ tài khoản người dùng đang được kiểm tra ngay khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật ra các phương tiện lưu trữ ngoài. Theo khoản 2 Điều 99, khoản 1 Điều 107 và khoản 1 Điều 196 BLTTHS năm 2015, việc thu giữ phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử do người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện và trường hợp không thể thu giữ được thì phải sao lưu vào phương tiện lưu trữ và thu giữ như đối với vật chứng. Trường hợp không thể sao lưu tệp dữ liệu (thường do không thể tải tệp dữ liệu từ đám mây điện toán về máy đang kiểm tra) thì có thể sao lưu màn hình nội dung hiển thị dữ liệu ngay khi kiểm tra phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật của tài khoản người dùng đó. Các tệp ảnh lưu hình ảnh dữ liệu hiển thị trên màn hình hoàn toàn có giá trị như nội dung dữ liệu điện tử vì suy cho cùng, muốn hiểu được nội dung của dữ liệu điện tử cũng phải hiển thị thành dạng hiểu được và nhìn thấy được trên màn hình và các tệp

ảnh màn hình này cũng được lập biên bản và thu giữ như đối với vật chứng.

Vai trò thứ hai là giám định xác thực dữ liệu điện tử. Hoạt động thực tiễn cho thấy, các cơ quan tố tụng đặc biệt chú trọng đến tính pháp lý của dữ liệu điện tử thu giữ được. Điều này thể hiện ở một trong những vấn đề được các cơ quan tố tụng quan tâm đầu tiên khi trưng cầu giám định dữ liệu điện tử, đó là dữ liệu điện tử thu giữ có đảm bảo nguyên vẹn như khi chúng được khởi tạo hay không. Về cơ sở pháp lý, khoản 3 Điều 99 BLTTHS năm 2015 xác định rõ dữ liệu điện tử thu giữ chỉ có giá trị pháp lý khi bảo đảm được tính toàn vẹn của chúng. Phân tích, tìm kiếm, đánh giá các dấu hiệu có khả năng là kết quả của việc chỉnh sửa dữ liệu điện tử chính là công tác giám định xác thực tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử.

Để xác thực tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử từ khi chúng được khởi tạo, cần làm rõ khái niệm khởi tạo của dữ liệu điện tử.

Về cơ sở khoa học, do dữ liệu điện tử được tổ chức lưu giữ trong các phương tiện điện tử dưới dạng các tệp (tập) tin dữ liệu nên việc khởi tạo dữ liệu thường được hiểu là việc khởi tạo tệp dữ liệu lưu giữ dữ liệu điện tử. Do vậy, rất nhiều trưng cầu giám định yêu cầu xác định thời gian, cách thức khởi tạo tệp dữ liệu cần giám định. Tuy nhiên, thuộc tính thời gian khởi tạo tệp dữ liệu phụ thuộc vào hệ điều hành của hệ thống và hoàn toàn có thể chỉnh sửa được bằng các phần mềm chuyên dụng nên sử dụng thời gian khởi tạo tệp dữ liệu làm thời gian khởi tạo dữ liệu sẽ không chính xác.

Một cách tiếp cận khác, có thể hiểu dữ liệu điện tử lưu các thông tin về hoạt động vi phạm pháp luật được khởi tạo trong không gian số (được thiết bị số ghi nhận) ngay tại thời điểm hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện. Khi đó, tùy thuộc vào phần mềm của hệ thống ghi nhận mà việc khởi tạo tệp dữ liệu lưu thông tin về hành

vi phạm được thực hiện theo những cách thức khác nhau, có thể ngay khi tạo ra như tệp dữ liệu nhật ký (file log) hoặc tạo tệp dữ liệu khi người khởi tạo thực hiện lệnh sao chép. Dù bằng cách nào thì dữ liệu điện tử lưu các thông tin về hoạt động vi phạm pháp luật từ thời điểm khởi tạo đến khi được ghi nhận dưới dạng tệp dữ liệu là không đổi trong bộ nhớ của thiết bị điện tử ghi nhận. Vấn đề chỉnh sửa tệp dữ liệu nếu có thì sẽ chỉ xảy ra từ thời điểm sao lưu vào phương tiện lưu trữ để thu giữ đến khi đưa ra trước tòa như là vật chứng để chứng minh hành vi vi phạm pháp luật.

Để chứng minh cho quá trình từ thời điểm sao lưu tệp dữ liệu vào phương tiện lưu trữ đến khi đưa ra trước tòa, dữ liệu điện tử vẫn đảm bảo tính toàn vẹn thì ngay trước khi thực hiện sao lưu, cần gán cho tệp dữ liệu đó một giá trị duy nhất sao cho bất kỳ sự thay đổi nào dù nhỏ nhất đối với tệp dữ liệu thì giá trị duy nhất đó cũng sẽ bị thay đổi. Trong công nghệ thông tin, thực hiện một hàm băm (ví dụ MD5) trên một tệp dữ liệu sẽ tạo ra một chuỗi ký tự có độ dài cố định và duy nhất cho tệp dữ liệu đó. Vì vậy, chuỗi ký tự này có thể được sử dụng để kiểm tra tính nguyên vẹn của một tệp dữ liệu vì chỉ một thay đổi bất kỳ trong nội dung dữ liệu lưu trong tệp sẽ làm thay đổi giá trị chuỗi ký tự này. Đây là phương pháp xác thực tính nguyên vẹn của dữ liệu đáng tin cậy và phổ biến nhất hiện nay trên thế giới.

Như vậy, để chứng minh tính nguyên vẹn của dữ liệu điện tử từ khi được khởi tạo đến khi được sử dụng làm chứng cứ trước tòa, cần thực hiện tạo giá trị một hàm băm cho tệp dữ liệu ngay trước khi sao chép vào phương tiện lưu trữ để thu giữ như là vật chứng. Khi đó, giá trị hàm băm luôn được đính kèm tệp dữ liệu cũng như trong các biên bản giao nhận như một sự đảm bảo tính nguyên vẹn của tệp dữ liệu đó. Trường hợp dữ liệu điện tử được giao

nộp dưới dạng các tệp dữ liệu lưu trong các phương tiện lưu trữ thì trước khi nhận, cán bộ điều tra cần kiểm tra ngay giá trị hàm băm của tệp đó có đúng không. Nếu chưa có thì phải tạo giá trị hàm băm và được giao nhận như một phần đính kèm không thể thiếu của tệp dữ liệu đó. Tuy nhiên, lúc này giá trị hàm băm chỉ có tác dụng xác định tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử kể từ thời điểm giao nhận, còn trước đó vẫn cần phải thực hiện giám định xác thực sự toàn vẹn dữ liệu được giao nộp.

Vai trò thứ ba là phân tích dữ liệu điện tử. Giám định phân tích dữ liệu điện tử theo các yêu cầu của Cơ quan điều tra nhằm chỉ ra chứng cứ, chứng minh có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, đó cũng là chức năng, nhiệm vụ của cơ quan giám định.

Với việc camera an ninh ngày càng trở nên phổ biến, nhiều hoạt động do việc mua bán người mang lại như cưỡng bức lao động, bóc lột sức lao động, mại dâm,... đã bị camera ghi hình, ghi âm. Khi đó, nhiều yêu cầu giám định liên quan đến dữ liệu video như yêu cầu làm nét hình ảnh để xác định rõ đặc điểm của đối tượng xuất hiện trong video, mô tả nội dung video hay nhận dạng hình ảnh người... được gửi đến trung tâm giám định. Quá trình thực hiện giám định loại hình này không phải lúc nào cũng tiến hành được do chất lượng hình ảnh thu được nhiều khi không được tốt do thiếu sáng hoặc ghi hình ở khoảng cách quá xa... Ngoài ra, việc thu mẫu so sánh hình ảnh khuôn mặt không phải lúc nào cũng phù hợp với mẫu giám định để làm nổi lên đặc điểm đặc trưng của hình ảnh mặt người so sánh, dẫn đến quá trình giám định gặp nhiều khó khăn và một số trường hợp không thể ra được kết luận giám định. Kinh nghiệm cho thấy, việc thu mẫu hình ảnh so sánh càng giống với các điều kiện ghi hình thì khả năng nhận dạng chính xác càng cao.

Trong các vụ án về mua bán người, nhiều trường hợp thu được các đoạn ghi âm có thể do các đối tượng ghi âm lại khi trao đổi với nhau. Cơ quan điều tra khi trưng cầu giám định các tệp ghi âm này, ngoài yêu cầu giám định xác thực thì thường đặt ra 02 câu hỏi: Người nói trong tệp ghi âm này là ai và nói nội dung gì? Để trả lời câu hỏi ai nói cần phải có mẫu giọng nói so sánh. Việc thu mẫu giọng nói của những người nghi vấn cần tuân thủ theo đúng quy định của quy trình giám định âm thanh người nói. Nhiều trường hợp do cán bộ điều tra không tuân thủ đúng quy định về thu mẫu tiếng nói so sánh nên việc giám định nhận dạng người nói không thể tiến hành được, phải thu lại mẫu so sánh và trong nhiều trường hợp không thu lại được, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Do vậy, với các vụ án liên quan đến giám định âm thanh, tiếng nói, cán bộ điều tra cần thực hiện đúng quy định thu mẫu tiếng nói so sánh hoặc liên hệ với giám định viên âm thanh nhờ tư vấn trước khi tiến hành thu mẫu so sánh. Việc chuyển nội dung ghi âm thành văn bản cũng gặp không ít khó khăn về thời gian giám định do trong nhiều vụ án, thời lượng ghi âm lớn và chất lượng ghi âm kém.

Tóm lại, với sự phổ biến của các thiết bị điện tử viễn thông cũng như mạng Internet trong mọi mặt hoạt động đời sống xã hội, chứng cứ là dữ liệu điện tử thu được ngày càng nhiều trong các vụ án về mua bán người. Công tác giám định dữ liệu điện tử vì thế đóng vai trò ngày càng lớn trong việc chứng minh hành vi phạm tội bằng những chứng cứ điện tử. Do đây là loại chứng cứ mới nên cần thiết phải hoàn thiện các quy định pháp lý khi điều tra, xét xử các vụ án có liên quan đến dữ liệu điện tử như sớm ban hành các quy định về thu giữ dữ liệu điện tử hay các quy trình giám định pháp lý liên quan. Cán bộ điều tra cũng cần thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về lĩnh vực này để có thể đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra./.